TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1165/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 274/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tiến D – sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: 124/45 đường P, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L – sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú cuối cùng: 124/45 đường P, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị L vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 3/8/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, N*guyên đơn ông Nguyễn Văn Tiến D trình bày:* Ông và bà Huỳnh Thị L tự nguyện chung sống với nhau năm 2006, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 147/2007; Quyển số: I/P.15 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2007). Quá trình chung sống do không hòa hợp, vợ chồng luôn mâu thuẫn, bất hòa, năm 2010 bà L đem theo con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Yến N bỏ nhà đi, ông đã tìm kiếm nhưng không biết vợ và con ở đâu. Năm 2017 ông làm đơn yêu cầu tuyên bố vợ, con mất tích, ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ban hành Quyết định số: 285/2018/QĐST-DS tuyên bố vợ và con ông mất tích từ ngày 01/01/2011. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Huỳnh Yến N – sinh ngày 25/3/2006, do cháu N mất tích từ ngày 01/01/2011 nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa chỉ cư trú cuối cùng cho bà L theo đúng thủ tục tố tụng nhưng bà L đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn – bà Huỳnh Thị L vắng mặt.

Nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Tiến D trình bày: Cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà L không hạnh phúc, bà L làm công nhân thường xuyên nói làm tăng ca để đi sớm về khuya, không chăm lo cho gia đình. Năm 2010 bà L mang con bỏ nhà đi, ông cũng về quê bà L ở Bình Định để tìm nhưng bà L không về quê, đi tìm nhiều nơi nhưng vẫn không biết vợ con ở đâu. Từ ngày 01/01/2011 bà L và con đã mất tích nay ông yêu cầu được ly hôn với bà L, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần con chung, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn Tiến D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại số: 124/45 P, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – ông D có mặt. Bị đơn bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 147/2007; Quyển số: I/P.15 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà L là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông D yêu cầu được ly hôn với bà L vì quá trình chung sống không hạnh phúc, từ năm 2010 đến nay bà L cùng con chung đã bỏ nhà đi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình có Quyết định số: 285/2018/QĐST-DS tuyên bố bà Huỳnh Thị L mất tích từ ngày 01/01/2011, khi giải quyết yêu cầu ly hôn của ông D Tòa án đã niêm yết các văn

bản tố tụng triệu tập bà L đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà L đều vắng mặt. Xét mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L mới bỏ nhà đi, không còn liên lạc với ông D, thời gian ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông D để các bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 106/2016; Quyển số: I/P.15 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9/5/2006 thì cháu Nguyễn Huỳnh Yến N – sinh ngày 25/3/2006 là con chung của ông D và bà L. Ngày 01/01/2011 cháu Nguyễn Huỳnh Yến N đã mất tích nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung.

Xét thấy: Cháu Nguyễn Huỳnh Yến N – sinh ngày 25/3/2006 đã mất tích từ ngày 01/01/2011 theo Quyết định số: 285/2018/QĐST-DS ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Trong vụ án này, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung nên Hội đồng xét xử xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này bà Lý có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này bà L có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Tiến D.

a. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tiến D được ly hôn bà Huỳnh Thị L.

b. Về quan hệ con chung: Có 1 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Yến N – sinh ngày 25/3/2006. Ông Nguyễn Văn Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết phần con chung, nếu sau này bà Huỳnh Thị L có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Tiến D trình bày không có, nếu sau này bà Huỳnh Thị L có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Văn Tiến D chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn Tiến D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008857 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5/ Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

6/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương